

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST
Ngày 28/10/2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG TRỊ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Hoa và Võ Thị Nguyệt Ánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thông - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thị xã Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Q, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2021/TLST-HNGĐ ngày 01/6/2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30/9/2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu phố 3, phường 2, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh S, sinh 1993; địa chỉ: Khu phố 3, phường 2, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2021, bản trình bày ý kiến ngày 05/9/2021, biên bản hòa giải ngày 22/6/2021, biên bản hòa giải ngày 10/8/2021, nguyên đơn anh Nguyễn Tuấn V trình bày:

Anh Nguyễn Tuấn V và chị Nguyễn Thị Thanh S kết hôn vào năm 2019, có đăng ký tại UBND phường 2, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị, trên tinh thần tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng về ở chung với gia đình bố mẹ chồng tại khu phố 3, phường 2, thị xã Q. Trong cuộc sống chung vợ chồng có cách nhìn nhận về cuộc sống không phù hợp nhau dẫn đến xích mích, cãi vã nhau; vợ chồng bất đồng quan điểm, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Bản thân anh V là một quân nhân công tác xa nhà nơi biên giới, chị S không hiểu về điều kiện công tác của người chồng, cố ý tìm lý do làm

anh V rất khó xử. Mặc dù vậy, anh V cũng nhiều lần phân tích, giải hòa nhưng vẫn không thể dung hòa được, chị S đã nhiều lần tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tại thôn Phú Hội, xã Triệu A, huyện P, tỉnh Quảng Trị. Tháng 5/2021, chị S đưa con là cháu Nguyễn Tuấn P về nhà bà ngoại ở cho đến nay, anh V phải xin nghỉ phép tại đơn vị để về giải quyết việc gia đình. Trong thời gian nghỉ phép, anh V liên lạc gặp trực tiếp chị S động viên vợ con với mục đích hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng chị S vẫn cố chấp làm cho vợ chồng càng mâu thuẫn thêm, vợ chồng sống ly thân không có quan hệ tình cảm gì. Anh V thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn chị Nguyễn Thị Thanh S.

Về con chung: Vợ chồng có một người con chung là cháu , sinh ngày 02/02/2020. Khi ly hôn anh V có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn P và không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp giao cho chị Nguyễn Thị Thanh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn P thì anh V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu P trưởng thành.

Về tài sản chung: Vợ chồng có một mảnh đất diện tích 140 m², thửa số 236, tờ bản đồ số 12, tại thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT907751 ngày 28/8/2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị cấp; trị giá 700.000.000 đồng. Khi ly hôn, anh V giao quyền sở hữu và sử dụng mảnh đất nói trên cho chị Nguyễn Thị Thanh S; chị Nguyễn Thanh S phải bù tiền chênh lệch chia tài sản cho anh Nguyễn Tuấn V số tiền là 350.000.000 đồng. Ngày 10/6/2021, anh Nguyễn Tuấn V có đơn rút yêu cầu chia tài sản chung.

Theo bản trình bày ý kiến ngày 15/6/2021, biên bản hòa giải ngày 02/6/2021, biên bản hòa giải ngày 10/8/2021, bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh S trình bày:

Sau khi kết hôn, vợ chồng ở chung với gia đình bố mẹ chồng tại khu phố 3, phường 2, thị xã Q. Trong cuộc sống giữa mẹ chồng và con dâu không được hài hòa, chị S đã cố gắng xử sự cho tốt để đảm bảo hạnh phúc trong gia đình. Vợ chồng có lời qua, tiếng lại, xích mích lẫn nhau do không hiểu nhau nên không thông cảm cho nhau. Anh V vứt áo quần và đuổi chị S ra khỏi nhà, nên chị S đưa con về ở tại nhà bố mẹ đẻ tại thôn Phú Hội, xã Triệu A, huyện P, tỉnh Quảng Trị. Chị S mong muốn anh V về chở mẹ con lên nhà lại nhưng anh V không thực hiện, chị S có đưa con lên nhà chồng nhưng anh V đã khóa phòng ngủ của hai vợ chồng nên không có chỗ ngủ cho hai mẹ con. Chị S thừa nhận có sai sót bỏ nhà đi nên có xin lỗi bố mẹ chồng. Đầu tháng 5/2021, chị S đưa con về ở nhà ngoại cho đến nay. Vợ chồng không có quan hệ tình cảm với nhau nữa. Tuy nhiên vì con cái, chị S mong muốn anh V bỏ qua những sai sót nhỏ để hàn gắn cuộc sống vợ chồng đoàn tụ, xây dựng mái ấm gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Tuấn P, sinh ngày 02/02/2020. Ly hôn, chị Nguyễn Thị Thanh S có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn P và yêu cầu anh Nguyễn Tuấn V cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu P trưởng thành.

Về tài sản chung: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 55 Luật HNGĐ, xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Tuấn V và bà Nguyễn Thị Thanh S.

Về con chung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 81, 82, 83, 107, 110 Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Công nhận sự thỏa thuận của ông V và bà S, giao cháu Nguyễn Tuấn P cho bà Nguyễn Thị Thanh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Nguyễn Tuấn V cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, cho đến khi cháu P đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Tuấn V đã rút yêu cầu chia tài sản chung, nên đề nghị HĐXX đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng.

Về nợ chung: Đương sự không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc ông Nguyễn Tuấn V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Anh Nguyễn Tuấn V và chị Nguyễn Thị Thanh S có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn. Ngày 01/6/2021, anh Nguyễn Tuấn V nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn chị Nguyễn Thị Thanh S, cư trú tại: Khu phố 3, phường 2, thị xã Q và giải quyết việc nuôi con chung là quan hệ pháp luật “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Q (Căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự).

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Q đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự. Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành. Tòa án tiến hành xác minh thu thập nguồn chứng cứ khác để có cơ sở giải quyết vụ án đúng pháp luật.

Ngày 30/9/2021, Tòa án thị xã Q đã mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/9/2021. Tuy nhiên, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên Tòa lần thứ nhất nên Tòa án hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật (Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự).

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tuấn V và chị Nguyễn Thị Thanh S kết hôn vào năm 2019, trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

phường 2, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên xích mích, cãi vã, đối xử với nhau không tốt. Tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, không thể hàn gắn được, chị Nguyễn Thị Thanh Về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 5/2021 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm với nhau. Tại phiên toà chị S cũng đồng ý ly hôn anh Nguyễn Tuấn V. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Việc thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Tuấn V và chị Nguyễn Thị Thanh S là tự nguyện, có cơ sở, cần chấp nhận (Điều 55 Luật Hôn nhân Gia đình).

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuấn P, sinh ngày 02/02/2020. Ly hôn, Nguyễn Thị Thanh S có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tuấn P. Tại phiên Toà anh Nguyễn Tuấn V cũng đồng ý giao cháu P cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh V đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị S là mỗi tháng 2.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc thoả thuận về người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con của anh Nguyễn Tuấn V và chị Nguyễn Thị Thanh S là tự nguyện, phù hợp với điều kiện ổn định cuộc sống, học tập, của cháu P; phù hợp với quy định của pháp luật; cần chấp nhận. (Căn cứ Điều 81, 82, 83, 107, 110 Luật Hôn nhân và gia đình).

[5] Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2021 anh Nguyễn Tuấn V yêu cầu chia tài sản chung là một mảnh đất có diện tích 140 m², thửa số 236, tờ bản đồ số 12, tại thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT907751 ngày 28/8/2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị cấp; trị giá 700.000.000 đồng. Ly hôn anh V có nguyện vọng giao quyền sở hữu và sử dụng mảnh đất ở nói trên cho chị Nguyễn Thị Thanh S; Chị Nguyễn Thanh S phải bù tiền chênh lệch tài sản cho anh Nguyễn Tuấn V số tiền là 350.000.000 đồng.

Ngày 10/6/2021, anh Nguyễn Tuấn V có đơn rút yêu cầu chia tài sản chung. Chị Nguyễn Thị Thanh S không yêu cầu chia tài sản chung. Thấy rằng, đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của anh V là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật; cần chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Tuấn V và chị Nguyễn Thị Thanh S.

2. Về con chung: Xử công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Tuấn V và chị Nguyễn Thị Thanh S, giao cháu Nguyễn Tuấn P- sinh ngày 02/02/2020 cho chị Nguyễn Thị Thanh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Tuấn V cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Nguyễn Tuấn P đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bên phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong.

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu phân chia tài sản chung của vợ chồng do nguyên đơn rút yêu cầu chia tài sản chung.

4. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Tuấn V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.050.000 đồng theo biên lai số 0001566 ngày 01/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Tuấn V số tiền 8.450.000 đồng.

4. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thị xã Q;
- Chi cục THADS thị xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án.

Mai Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân
Chủ tọa phiên tòa

Thẩm phán -

Lê Thị Kim Hoa Võ Thị Nguyệt Ánh

Mai Thị Thu Hà